TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 525/2025/HS-PT
Ngày 27 tháng 11 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Thảo
Bà Nguyễn Ngọc Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký viên.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa bằng hình thức trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 395/2025/ TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Vi Văn T, đã bị xét xử sơ thẩm về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép". Do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2025/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo không kháng cáo: Vi Văn T, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1982 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu E, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Số A, ngõ D, Đường N, K, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là: phường Đ, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn N và bà Lành Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh C, nay đang chấp hành hình phạt tại Trại giam N1, Phú Thọ (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987; nơi cư trú: K, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 25 phút ngày 01/3/2025, Phòng C Công an tỉnh C làm nhiệm vụ tại Km68 + 800 Quốc lộ D thuộc địa bàn xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 12H-019.96 do Vi Văn T điều khiển đang chở 05 người Trung Quốc mà không xuất trình được giấy tờ nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam. Phòng C đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định: Vi Văn T làm nghề lái xe dịch vụ, từ ngày 25/02/2025 đến 01/3/2025 Tuyến được một người phụ nữ sử dụng tài khoản Zalo "B" (không rõ tên tuổi địa chỉ) liên lạc, đặt vấn đề thuê T đến Cao Bằng đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. T đồng ý và đã 02 lần thực hiện hành vi tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, cụ thể: *Lần thứ nhất,* theo sự hướng dẫn của các đối tượng thuê chở người, chiều ngày 27/02/2025 T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Grand i10, biển kiểm soát 12H-019.96 từ thành phố L đến thị trấn H, Q, Cao Bằng đón được 02 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, chở đến thị trấn T, T, Lạng Sơn và T đã nhận được 3.000.000 đồng tiền công chuyển vào tài khoản của T từ số tài khoản 46888866669999. *Lần thứ hai,* ngày 01/3/2025 T tiếp tục được người phụ nữ sử dụng tài khoản Zalo "B" liên lạc thuê T đến Q, Cao Bằng đón 05 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Theo sự chỉ dẫn của các đối tượng thuê chở người, T đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Grand i10, biển kiểm soát 12H-019.96 từ thành phố L lên Cao Bằng đón được 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và nhận được số tiền công là 3.500.000 đồng từ số tài khoản 46888866669999. Khi xe di chuyển đến địa phận xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2025/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép".

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn T 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/3/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: 12H-019.96, loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: GRAND I10, màu sơn: Bạc, số máy: G4LAKM480179 số khung: RLUG7S1DAKN046556, dung tích xi lanh: 1197cm³, số chỗ ngồi: 5; ngày đăng ký xe: 02/02/2024, năm sản xuất: 2019,

xe đã qua sử dụng có nhiều vết sước và bong tróc quanh xe (kèm theo 01 chìa khóa xe; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 12001043, cấp ngày 02/02/2024, tên chủ xe Nguyễn Thị T1, biển số đăng ký: 12H-019.96 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB1421512, cấp ngày 06/02/2025, biển đăng ký: 12H-019.96 (vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 111 ngày 10/7/2025).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định truy thu đối với bị cáo Vi Văn T số tiền 6.500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; xử lý các vật chứng khác; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo theo quy định.

3. Kháng cáo: Ngày 29/7/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T1 có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10, biển kiểm soát 12H-019.96; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm trả lại cho bà ½ giá trị chiếc xe nêu trên.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Bà Nguyễn Thị T1 giữ nguyên đơn kháng cáo.

4.2. Kiểm sát viên đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt nhưng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết kháng cáo; những người tham gia tố tụng khác chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, có đủ cơ sở xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10, biển kiểm soát 12H-019.96 mặc dù được đăng ký mang tên bà Nguyễn Thị T1 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T, bà T1. Tuy nhiên, bị cáo T đã sử dụng chiếc xe ô tô này làm phương tiện để phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T1 và giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo Vi Văn T và các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vi Văn T làm nghề lái xe dịch vụ, từ ngày 25/02/2025 đến 01/3/2025 T đã 02 lần sử dụng chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10, biển kiểm soát 12H-019.96 để thực hiện hành vi chuyên chở tổng số 07 người

Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, hưởng lợi tổng số tiền 6.500.000 đồng. Toà án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo Vi Văn T 06 năm tù, về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo Vi Văn T không kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 về việc xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10, biển kiểm soát 12H-019.96 thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: *"Đối với chiếc xe ô tô HUYNDAI GRAND I10 biển kiểm soát 12H-019.96, mặc dù chiếc xe này do bà T1 là người đứng tên đăng ký quyền sở hữu; tại phiên toà, bà T1 có đề nghị được hoàn trả lại chiếc xe này. Tuy nhiên, đề nghị của bà T1 là không có căn cứ để chấp nhận, vì đây là công cụ phương tiện phạm tội mà bị cáo T đã hai lần dùng vào việc phạm tội, do vậy phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước"*. Từ đó, đã quyết định tịch thu chiếc xe sung vào ngân sách Nhà nước là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bà Nguyễn Thị T1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm trả lại cho bà ½ giá trị chiếc xe nêu trên nhưng những lý do bà T1 trình bày tại Đơn kháng cáo và tại phiên tòa là không phù hợp với quy định của pháp luật, bởi vì: chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10, biển kiểm soát 12H-019.96 đã được bị cáo T sử dụng làm công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội mà không phải là đối tượng của vụ án dân sự hoặc của vụ việc phân chia tài sản chung của vợ chồng. Do đó, kháng cáo của bà Nguyễn Thị T1 không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T1 kháng cáo về phần xử lý vật chứng không thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2025/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng về phần xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10, biển kiểm soát 12H-019.96.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: 12H-019.96, loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: GRAND I10, màu sơn: Bạc, số máy: G4LAKM480179 số khung: RLUG7S1DAKN046556, dung tích xi lanh: 1197cm³, số chỗ ngồi: 5; ngày đăng ký xe: 02/02/2024, năm sản xuất: 2019, xe đã qua sử dụng có nhiều vết sước và bong tróc quanh xe (kèm theo 01 chìa

khóa xe; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 12001043, cấp ngày 02/02/2024, tên chủ xe Nguyễn Thị T1, biển số đăng ký: 12H-019.96 và 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB1421512, cấp ngày 06/02/2025, biển đăng ký: 12H-019.96 (vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 111 ngày 10/7/2025).

2. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Vi Văn T; truy thu đối với bị cáo Vi Văn T số tiền 6.500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; xử lý các vật chứng khác; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vi Văn T và người kháng cáo bà Nguyễn Thị T1 không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 11 năm 2025).

Nơi nhận:
- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Trại giam nam Tân Lập, Phú Thọ;
- Bị cáo (qua Trại giam nam Tân Lập);
- Người kháng cáo (bà Nguyễn Thị Thảo);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền